TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số:705/2019/HNGĐ-ST Ngày: 18/11/2019 *V/v tranh chấp: Ly hôn*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -------o0o-------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Đặng Mai Hoa***

- Các hội thẩm nhân dân: ***1. Ông Nguyễn Đình Đạt***

2. Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: ***Ông Lưu Tuấn Long*** **-** Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương* - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 462/2019/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXX ngày 10 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 62/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983

HKTT: phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội

(có đơn xin vắng mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Anh Đặng Xuân B, sinh năm 1982

HKTT: cùng địa chỉ

(vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị T trình bày**:

Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Xuân B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội vào ngày 21/01/2008.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách xử sự của mỗi người khác nhau. Giữa chị và bố mẹ chồng cũng có nhiều khúc mắc. Mặt khác, anh B không quan tâm tới gia đình vợ con, nợ nần chồng chất, nhiều

lần chủ nợ đến nhà để đòi tiền. Chị đã nhiều lần kHên can nhưng anh B không thay đổi nên vợ chồng ngày càng bất hòa. Trong quá trình chung sống, đã rất nhiều lần vợ chồng mâu thuẫn đến mức độ chị phải dẫn các con đi nơi khác sống một thời gian. Nhưng vì các con quá nhỏ nên chị phải quay về chung sống với anh B. Song mâu thuẫn vợ chồng không giảm đi mà càng ngày càng tăng. Chính vì lý do này nên vợ chồng chị càng ngày càng rạn nứt tình cảm. chị Cảm thấy sống với anh B thật nặng nề và mệt mỏi, không có hạnh phúc. Vợ chồng chị ly thân từ năm 2009 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: anh chị có 03 con chung là cháu Đặng Minh T, sinh ngày 29/6/2008, cháu Đặng Khánh C, sinh ngày 27/10/2010, cháu Đặng Xuân H, sinh ngày 02/5/2015. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng nuôi 03 cháu và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm kế toán tại Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh, thu nhập trung B là 12.000.000 đồng/ 1 tháng.

Về tài sản chung và công nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị xin tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn anh Đặng Xuân B: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B đến Tòa án nhưng anh B vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của đương sự trên.

Do đó các đương sự không thể cùng nhau thỏa thuận để giải quyết vụ án. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Đặng Xuân B. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Đặng Minh T, sinh ngày 29/6/2008, cháu Đặng Khánh C, sinh ngày 27/10/2010, cháu Đặng Xuân H, sinh ngày 02/5/2015. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng nuôi 03 cháu và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị T giao cháu T, cháu C và cháu H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn và tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con chung của anh B cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Do chưa có ý kiến của anh B về vấn đề này và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị

HĐXX không xem xét giải quyết và sẽ được giải quyết trong một vụ án khác nếu các đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Chị Nguyễn Thị T khởi kiện vụ án về việc "Tranh chấp ly hôn" đối với bị đơn là anh Đặng Xuân B địa chỉ cư trú tại Số 11, ngõ 20, phố Long Biên 2, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội nên việc TAND quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ đối với anh Đặng Xuân B mà anh B vẫn vắng mặt và chị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh B theo điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Xuân B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội năm 2008. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện, vợ chồng anh chị chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Anh B còn ham chơi, nhiều lần phải mang công mắc nợ. Trong quá trình chung sống, chị T và anh B đã từng ly thân với nhau. Gia đình đã động viên hòa giải nhưng chị T kiên quyết không đoàn tụ với anh B. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, kinh tế độc lập, không ai quan tâm tới ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo yêu cầu anh B đến Tòa án để hòa giải nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải để anh chị quay về đoàn tụ. Việc anh B cố tình vắng mặt tại các phiên hòa giải thể hiện anh B không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ vợ chồng.

Nay, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh B.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh B như vậy là có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị T làm đơn xin ly hôn với anh B là có căn cứ, là nguyện vọng chính đáng, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Đặng Minh T, sinh ngày 29/6/2008, cháu Đặng Khánh C, sinh ngày 27/10/2010, cháu Đặng Xuân H, sinh ngày 02/5/2015.

HĐXX thấy, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"1. Sau khi ly hôn, vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của luật này, bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con

3….."

Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng nuôi 03 cháu và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm kế toán tại Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh, thu nhập trung B là 12.000.000 đồng/ 1 tháng. Cháu Đặng Minh T, sinh ngày 29/6/2008, cháu Đặng Khánh C, sinhngafy 27/10/2010, tại thời điểm xét xử các cháu đều trên 7 tuổi và có nguyện vọng xin được ở với chị T. Còn cháu Xuân H, sinh ngày 02/5/2015, hiện nay còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các cháu, HĐXX nên chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu T, cháu C, cháu H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh B đóng góp tiền nuôi con chung nên tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung của anh B cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu mới theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung: các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

* Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân:

   Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Xuân B

2. Về nuôi con chung

2.1. Giao cháu Đặng Minh T, sinh ngày 29/6/2008, cháu Đặng Khánh C, sinh ngày 27/10/2010, cháu Đặng Xuân H, sinh ngày 02/5/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.4. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung của anh B cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu mới theo quy định của pháp luật..

Không ai đ□ợc ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001880 ngày 17/7/2019 tại C cục thi hành án quận Long Biên. Nay cHển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND Tp. Hà Nội
-VKSND q. Long Biên
-C cục THADS q. Long Biên
-UBND phường Ngọc Lâm, Long Biên, HN
- Các đương sự
- Lưu HS
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đặng Mai Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**